

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

1. Tóm tắt mở đầu

Họ và tên NCS: Trần Danh Phương

Tên đề tài nghiên cứu: *Thực trạng an toàn vệ sinh lao động, bệnh liên quan, bệnh nghề nghiệp trong sản xuất gạch Tuynel tại Bắc Ninh và hiệu quả một số giải pháp can thiệp*

Chuyên ngành: Vệ sinh xã hội học và Tổ chức Y tế

Mã số: 62.72.01.64

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Y Dược

Cơ sở đào tạo: Đại học Thái Nguyên

2. Nội dung bản trích yếu

2.1. Mục tiêu đề tài

1. Mô tả thực trạng an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất gạch Tuynel tại Bắc Ninh.
2. Xác định tỷ lệ một số bệnh liên quan nghề nghiệp, bệnh nghề nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe công nhân sản xuất gạch Tuynel Bắc Ninh.
3. Đánh giá hiệu quả của một số giải pháp can thiệp giảm thiểu yếu tố tác hại nghề nghiệp, dự phòng bệnh liên quan nghề nghiệp và bệnh nghề nghiệp trong sản xuất gạch Tuynel Bắc Ninh.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp: Định lượng và định tính

Định lượng: Mô tả cắt ngang kết hợp với can thiệp trước sau có đối chứng

Định tính: Phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm

2.3. Kết quả nghiên cứu

1. Đề tài luận án đã đánh giá được thực trạng an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất gạch Tuynel tại Bắc Ninh năm 2013 còn nhiều bất cập:

- Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho công nhân chưa được thực hiện tốt. Số mẫu đo môi trường lao động không đạt TCVSCP còn cao.

2. Đã xác định được tỷ lệ một số bệnh liên quan nghề nghiệp, bệnh nghề nghiệp còn cao, có nhiều yếu tố ảnh hưởng sức khỏe công nhân sản xuất gạch Tuynel Bắc Ninh:

- Tỷ lệ công nhân mắc bệnh ở cơ quan hô hấp dưới là 26,5%; Các bệnh ở mắt là 26,2%; Tỷ lệ mắc bệnh bụi phổi Silicosis là 2,4%. Tỷ lệ công nhân có hình ảnh viêm phế quản trên phim X-Quang chiếm 36,4%.

- Có mối liên quan rõ rệt giữa sử dụng khẩu trang, tập huấn ATVSLĐ với các bệnh về mũi ($p < 0,05$), hiện tượng xơ hóa phổi ($p < 0,05$), bệnh viêm phế quản ($p < 0,05$).

3. Đã áp dụng một số giải pháp can thiệp tại cơ sở sản xuất gạch Tuynel Bắc Ninh cho hiệu quả tốt: Sau can thiệp kiến thức ATVSLĐ được cải thiện (Hiệu quả can thiệp đạt 26,1%). Hiệu quả cải thiện thực hành đạt 48,8%. Can thiệp làm giảm tỷ lệ mắc các bệnh cấp tính ở họng, ở mũi. Tỷ lệ xuất hiện đợt cấp của bệnh viêm phế quản mạn tính giảm rõ rệt, hiệu quả can thiệp đạt 48,54%. Hiệu quả can thiệp đối với tốc độ tiến triển của bệnh đục nhân mắt rõ rệt, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Mô hình can thiệp được cộng đồng chấp nhận và có khả năng duy trì, nhân rộng trong công tác chăm sóc sức khỏe người lao động.

2.4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

1. *Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa khoa học:* Các số liệu nghiên cứu thu được là những điểm mới: thực trạng môi trường lao động của công nhân sản xuất gạch Tuynel Bắc Ninh có nhiều bất cập, đặc biệt là ô nhiễm tiếng ồn và bụi. Tỷ lệ công nhân có kiến thức, thái độ và thực hành đảm bảo ATVSLĐ đạt yêu cầu chưa cao. Tỷ lệ mắc các bệnh phổi, phế quản và mắt tương đối cao. Một số yếu tố liên quan đến sức khỏe, bệnh tật của công nhân sản xuất gạch Tuynel Bắc Ninh là: thực hành đảm bảo ATVSLĐ, ô nhiễm tiếng ồn và bụi và tập huấn đầy đủ, sử dụng khẩu trang của công nhân ($p < 0,05$).

2. *Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa thực tiễn:*

Đã đề xuất được mô hình các giải pháp can thiệp chăm sóc sức khỏe công nhân sản xuất gạch Tuynel Bắc Ninh phù hợp với thực tiễn và có hiệu quả rõ rệt:

- Kiến thức, thái độ và thực hành đảm bảo ATVSLĐ phòng chống các bệnh liên quan, bệnh nghề nghiệp của cả người sử dụng lao động và người lao động đều tốt lên.

- Can thiệp đã làm giảm tỷ lệ mắc các bệnh cấp tính ở họng, ở mũi. Tỷ lệ xuất hiện đợt cấp của bệnh viêm phế quản mạn tính giảm rõ rệt, hiệu quả can thiệp đạt

48,54%. Hiệu quả can thiệp đối với tốc độ tiến triển của bệnh đục nhân mắt rõ rệt, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

- Mô hình can thiệp đã nhận được sự ủng hộ và hợp tác của cộng đồng, có khả năng duy trì và nhân rộng trong sản xuất gạch Tuynel./.

Xác định của người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

PGS.TS Dương Hồng Thái

ThS Trần Danh Phụng